TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **TRUNG TÂM DỰ BÁO** **KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: TVHV-04/DBQG	*Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 2025*

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 10/02/2025)

1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước biến đổi chậm. Mực nước sông Lô biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước sông Lô tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Từ 08-14/02 các hồ tăng cường phát điện phục vụ đổ ải đợt 2, các trạm Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ lên.

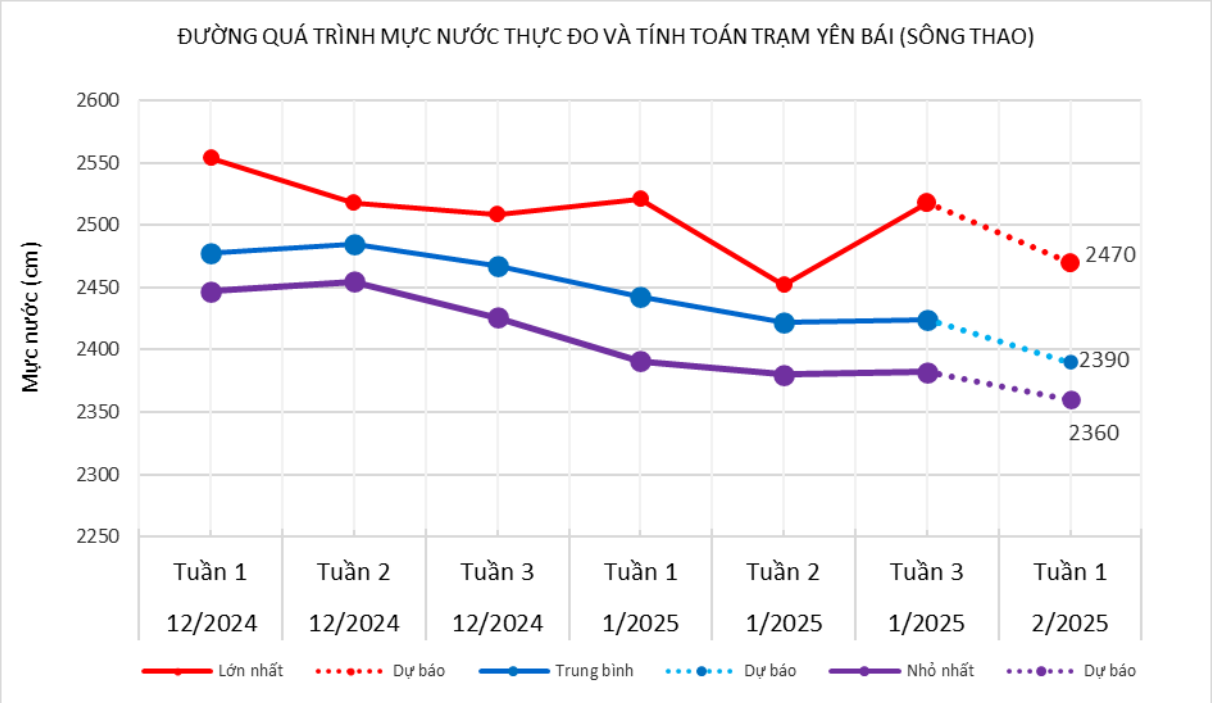

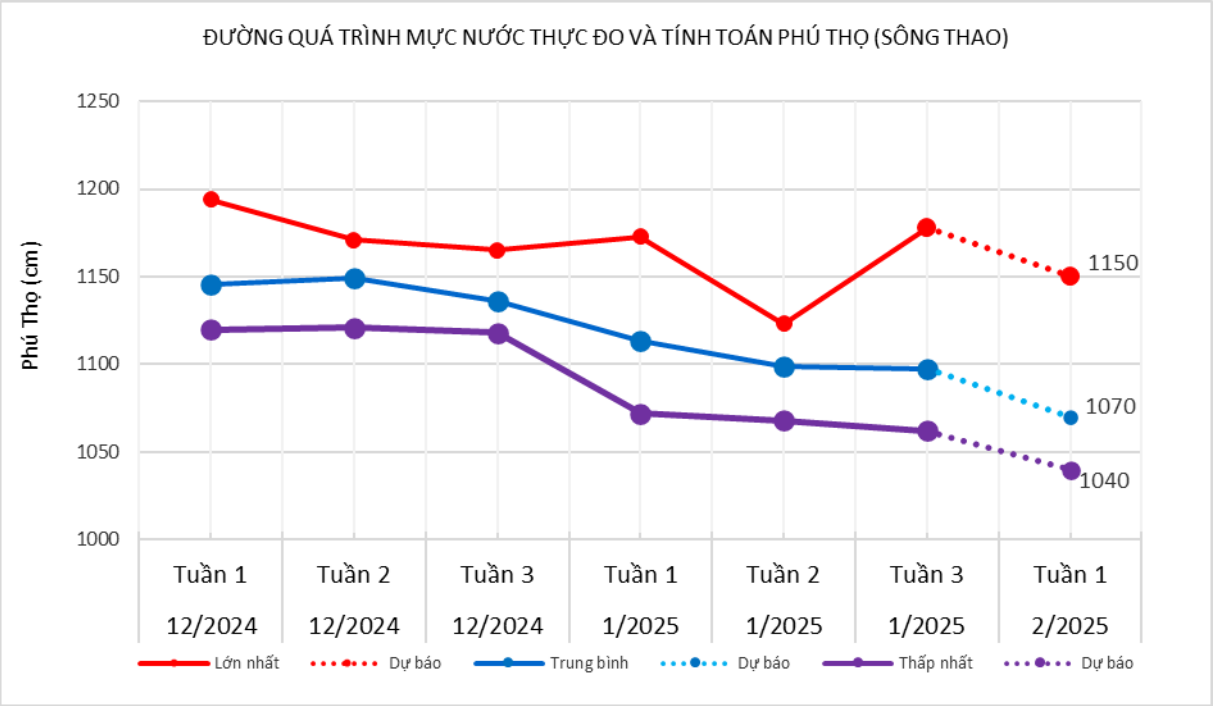
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)
Phú Thọ (cm)
1250
1200
1150
1100
1050
1000
1150
1070
1040
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Lớn nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

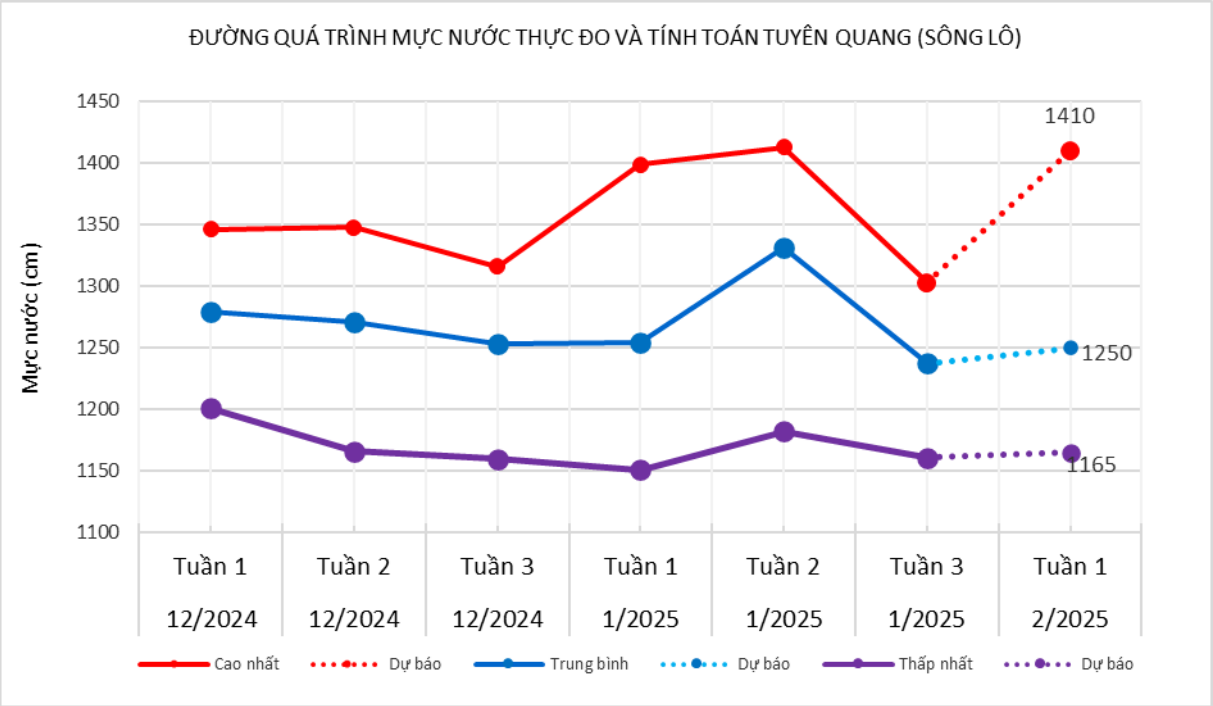
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYÊN QUANG (SÔNG LÔ)
Mực nước (cm)
1450
1400
1350
1300
1250
1200
1150
1100
1410
1250
1165
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

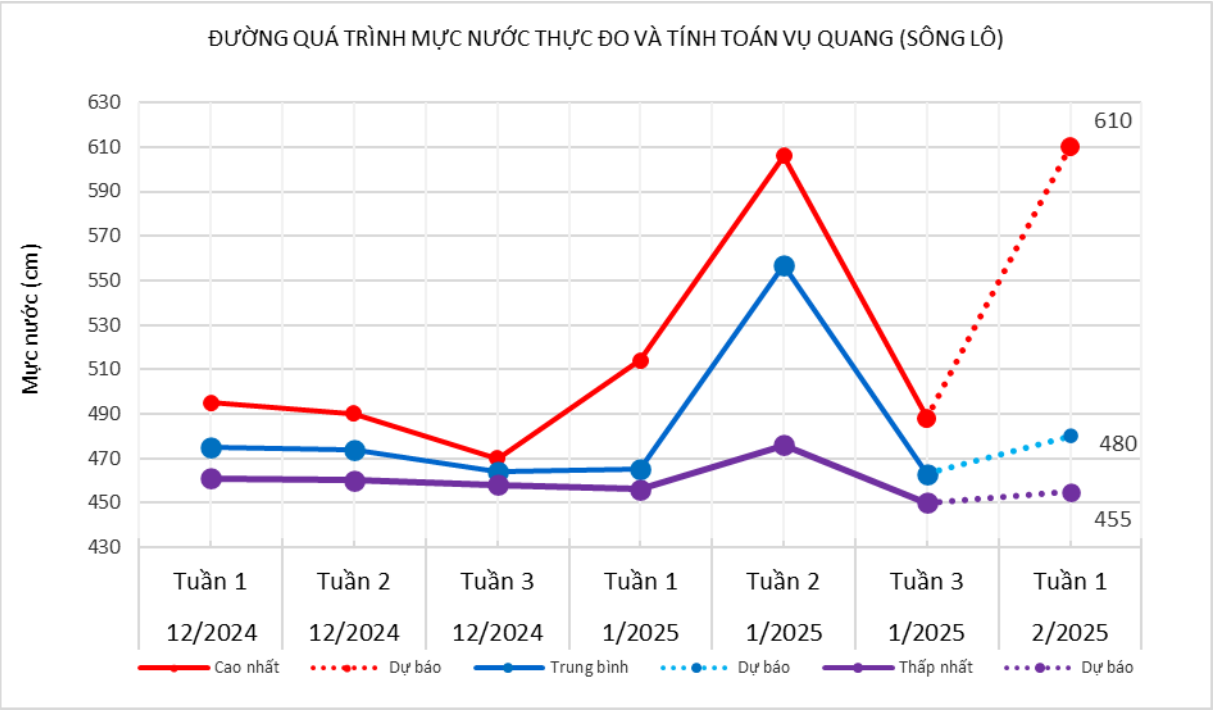

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

- Trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước hạ lưu trên sông Thái Bình tại Phả Lại dao động ở mức thấp.

- Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội và mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đế biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

- Mực nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều với xu thế lên do các hồ tăng cường phát điện phục vụ đổ ải lấy nước đợt 02 từ ngày 8-14/2. Mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

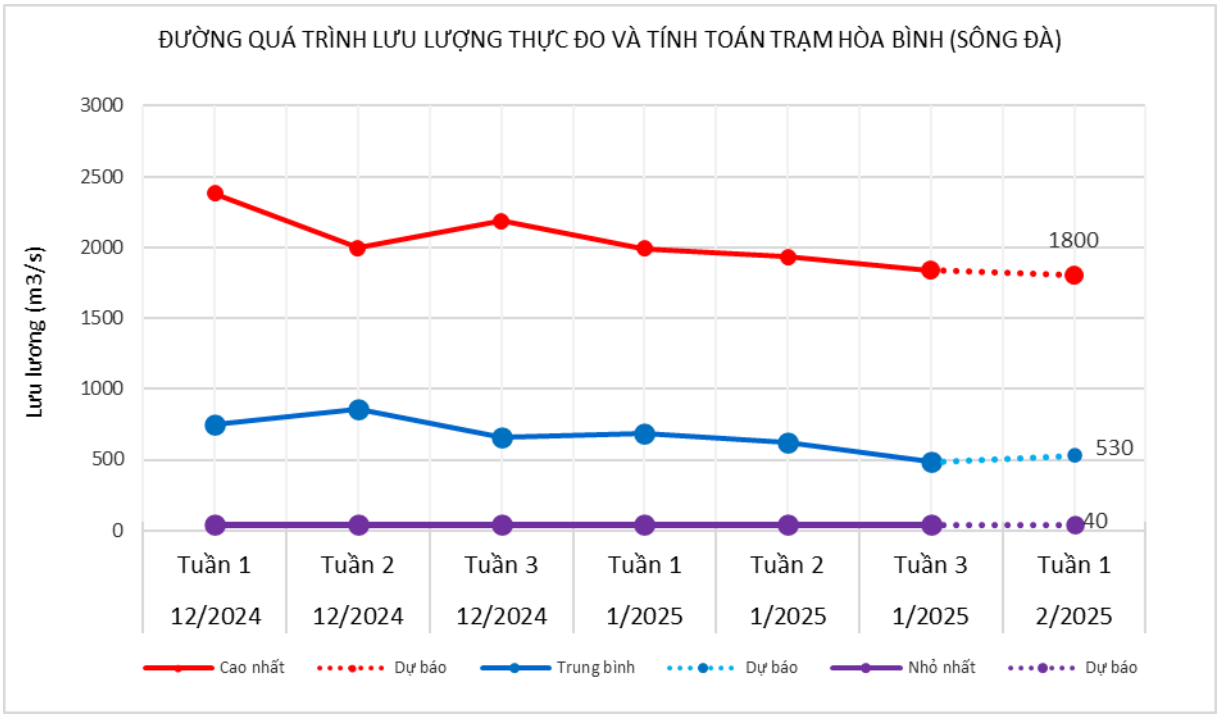
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)
Lưu lương (m3/s)
3000
2500
2000
1500
1000
500
0
1800
530
40
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Nhỏ nhất
Dự báo

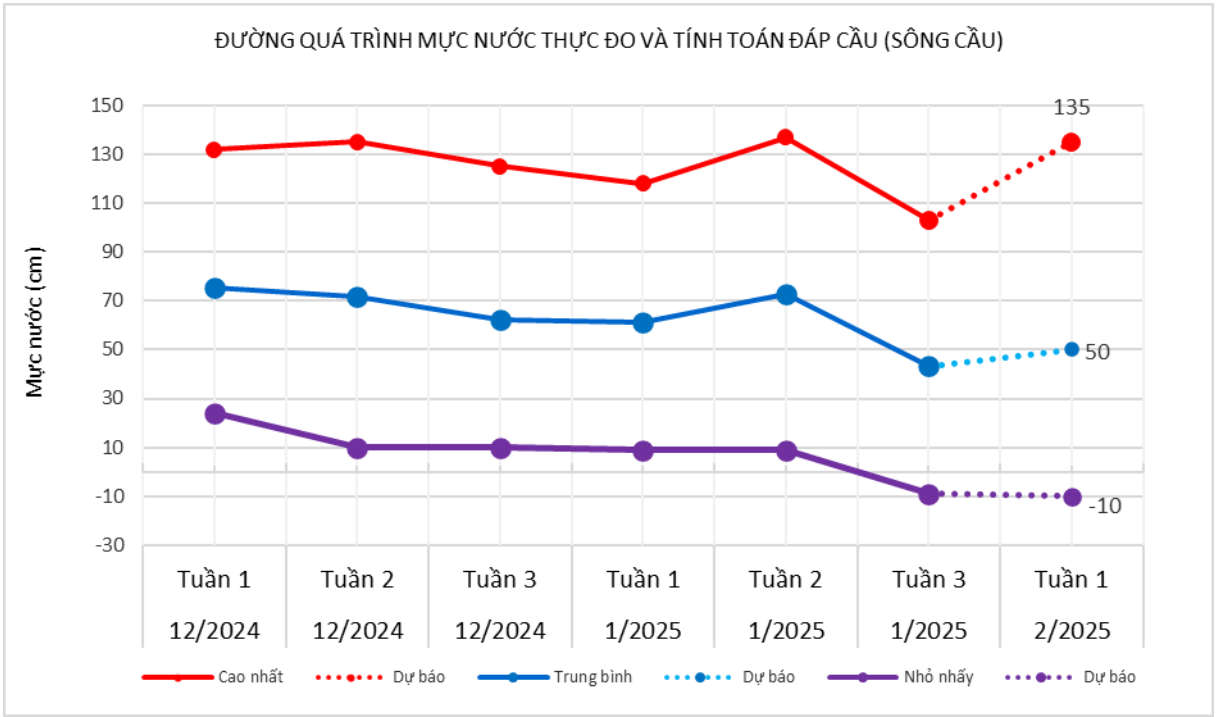
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)
Mực nước (cm)
150
130
110
90
70
50
30
10
-10
-30
135
50
-10
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Nhỏ nhấy
Dự báo

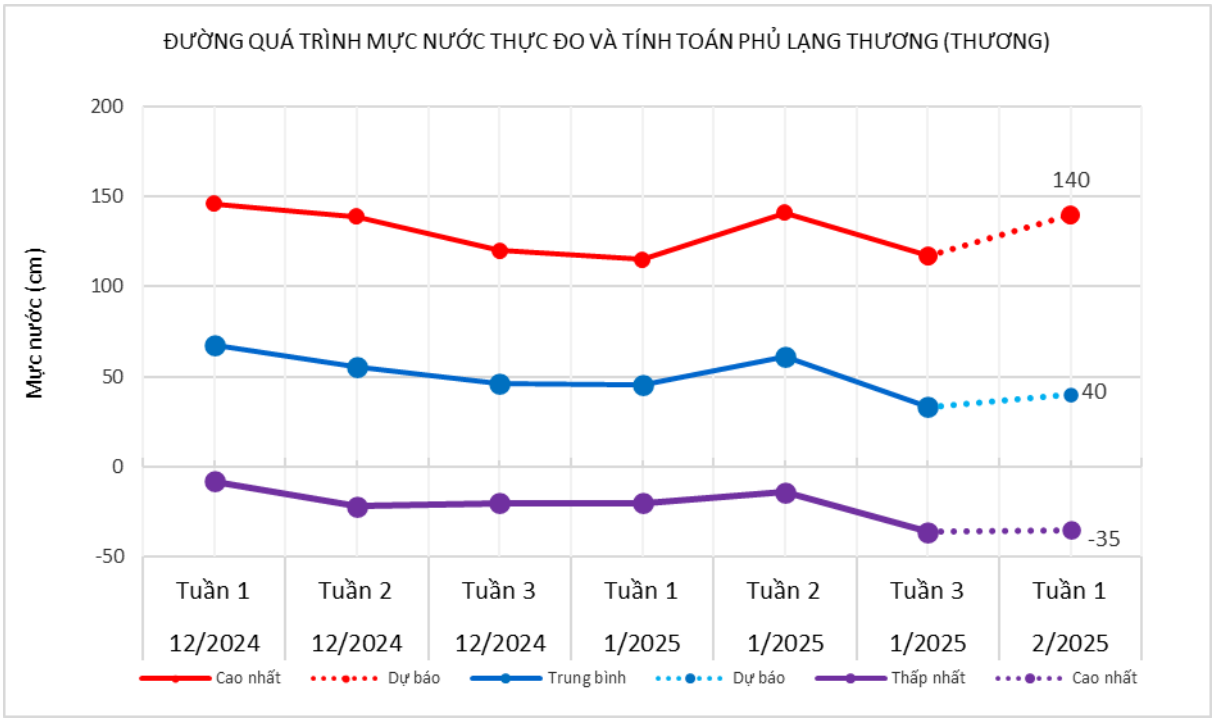
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)
Mực nước (cm)
200
150
100
50
0
-50
140
40
-35
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Cao nhất

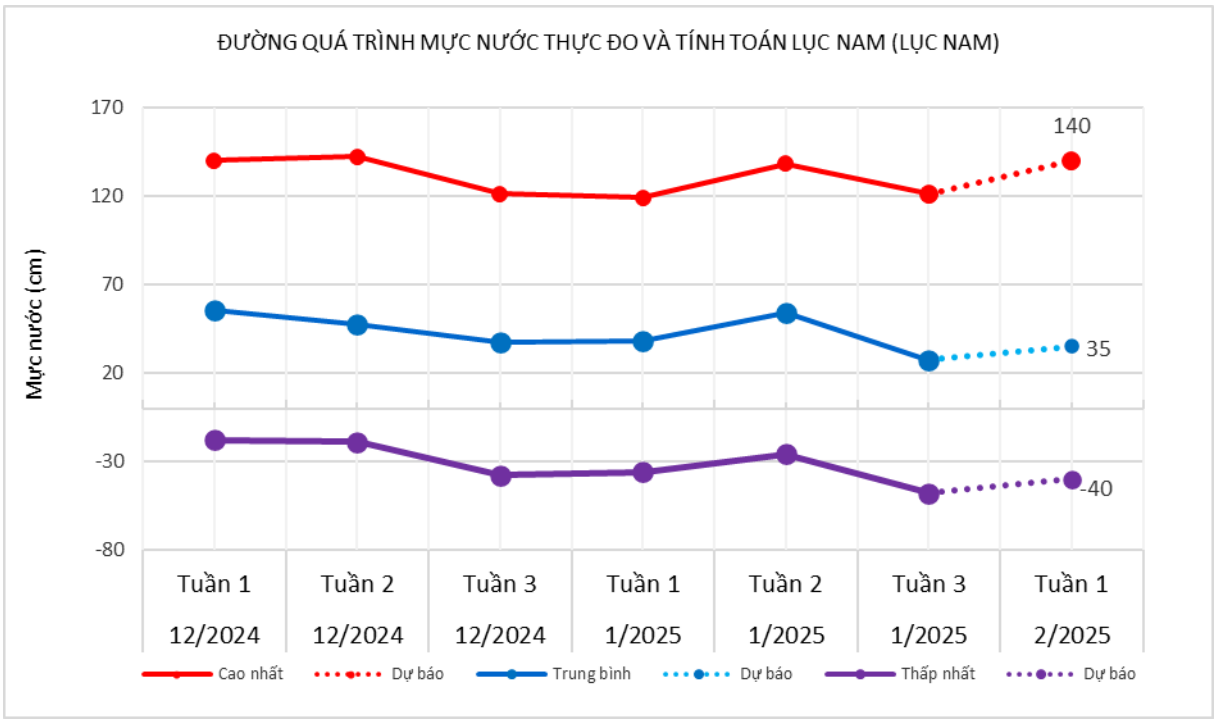
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)
Mực nước (cm)
170
120
70
20
-30
-80
140
35
-40
Tuần 1 12/2024
Tuần 2 12/2024
Tuần 3 12/2024
Tuần 1 1/2025
Tuần 2 1/2025
Tuần 3 1/2025
Tuần 1 2/2025
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Thượng nguồn các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước.

b. Dự báo, cảnh báo

Thượng nguồn các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông trong khu vực khả năng tiếp tục biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông trên khu vực biến đổi chậm.

6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Krông Ana (Đăk Lăk) biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

Mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 1,55m (ngày 31/01), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,73m (ngày 28/01).

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

Mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 1,50m, tại Châu Đốc ở mức 1,69m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/02/2025

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 11 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	437	1840	40	540	1800	40	520	1700	40	530	1800	40
Thao	Yên Bái	2425	2518	2382	2400	2470	2380	2380	2450	2360	2390	2470	2360
Thao	Phú Thọ	1101	1178	1062	1080	1150	1050	1060	1140	1040	1070	1150	1040
Lô	Tuyên Quang	1235	1303	1161	1240	1300	1165	1260	1410	1165	1250	1410	1165
Lô	Vụ Quang	463	488	450	465	490	455	495	610	455	480	610	455
Cầu	Đáp Cầu	43	103	-9	55	125	-10	45	135	-5	50	135	-10
Thương	Phủ Lạng Thương	30	117	-36	45	130	-35	35	140	-30	40	140	-35
Lục Nam	Lục Nam	23	121	-48	40	120	-40	30	140	-35	35	140	-40
Hồng	Hà Nội	81	160	18	85	120	40	145	190	60	115	190	40
Hoàng Long	Bến Đế	26	86	-23	30	75	-20	40	85	-10	35	85	-20
Thái Bình	Phả Lại	39	128	-36	50	140	-35	40	150	-35	45	150	-35

Sông	Trạm	Thực đo 11 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Giàng	31	176	-107	35	160	-90	29	165	-100	32	165	-100
Cả	Nam Đàn	25	130	-60	30	110	-40	26	115	-60	28	115	-60
La	Linh cảm	21	139	-104	25	115	-90	24	120	-90	24.5	120	-90
Giang	Mai Hóa	12	94	-80	12	75	-70	9	85	-80	11	85	-80
Hương	Kim Long	40	57	27	38	58	24	36	55	20	37	58	20
Thu Bồn	Câu Lâu	33	88	-34	30	80	-30	25	70	-28	28	80	-30
Trà Khúc	Trà Khúc	59	109	3	55	110	5	50	90	2	53	110	2
Kôn	Thạnh Hòa	667	686	645	666	690	642	665	695	640	666	695	640
Đà Rằng	Phú Lâm	3	80	-67	5	82	-68	2	85	-70	4	85	-70
Đăkbla	Kon Tum	51592	51611	51577	51591	51615	51570	51588	51610	51565	51590	51615	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41604	41653	41580	41570	41580	41560	41565	41570	41550	41568	41580	41550
Đồng Nai	Tà Lài	11018	11031	11000	11015	11030	11000	11015	11027	11000	11015	11030	11000
Tiền	Tân Châu	76	155	-20	75	150	-25	70	140	-30	73	150	-30
Hậu	Châu Đốc	89	173	-25	90	169	-30	85	155	-33	88	169	-33